

TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ THỦ ĐÔ ĐỂ VƯỢT QUA KHỦNG HOẢNG VÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Nguyễn Thanh Bình *

Bài viết này không bình luận về các giải pháp kích cầu, chống suy giảm kinh tế đang được thực thi hiện nay mà phân tích một số vấn đề có tính dài hạn, triệt để hơn nhằm vượt qua khủng hoảng và tăng trưởng bền vững, đó là tái cấu trúc nền kinh tế, cụ thể là đối với trường hợp của Hà Nội. Nguồn số liệu sử dụng trong bài viết là các số liệu đã được công bố của Tổng Cục Thống kê và Cục Thống kê Hà Nội.

1. Sự cần thiết tái cấu trúc nền kinh tế Thủ đô

Cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu đang xảy đến hiện nay là cuộc khủng hoảng mang tính chu kỳ của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Tuy vậy, yếu tố chủ quan gây nên cuộc khủng hoảng này rất lớn, đặc biệt là chính sách điều hành nền kinh tế quốc gia. Trong một số lần khủng hoảng trước đây, nhiều nước đã nhanh chóng vượt qua suy thoái và lấy lại tốc độ tăng trưởng. Song lần này, quy mô khủng hoảng ngày càng lan rộng, tính chất khủng hoảng ngày càng nghiêm trọng. Mức độ tàn phá của cuộc khủng hoảng này được đánh giá ngang ngửa với thời kỳ đại suy thoái những năm 1930. Nhưng căn nguyên của cuộc khủng hoảng lần này có điểm khác. Đây không đơn thuần là khủng hoảng thừa mà là khủng hoảng về cấu trúc của nền kinh tế.

Sau một thời kỳ tăng trưởng nhanh, có tính bùng nổ, người ta dường như tin là đã tìm được học thuyết giúp kinh tế phát triển vững bền là chủ nghĩa tự do kinh tế, để cho thị trường tự quyết định mọi thứ và tự điều

chỉnh, tin rằng thương mại thế giới đang được vận hành thông suốt. Người ta cũng tin rằng hệ thống tài chính thế giới (chủ yếu là tại các nước phương Tây) đã được sắp đặt hoàn hảo... Cuộc khủng hoảng đã phơi bày sự thật là những gì người ta tin tưởng nhất thì đang đổ vỡ nhanh nhất. Quá trình đẩy mạnh tự do hóa và sự dễ dãi trong kiểm soát thị trường đã khiến thị trường phát triển thái quá đến mức không tự lấy lại cân bằng được nữa. Hàng loạt định chế tài chính có bề dày lịch sử cả trăm năm ở Mỹ, EU sụp đổ trong giây lát do đã sử dụng đòn bẩy tài chính quá cao trong thời gian dài khiến tài sản xấu tích tụ quá lớn, thua lỗ nặng nề, phải phá sản. Biện chứng của sự phát triển chỉ ra rằng cấu trúc của nền kinh tế đã đi tới giới hạn của nó và phải được đổi thay.

Trung tâm của cuộc khủng hoảng lần này bắt đầu từ nền kinh tế hùng mạnh nhất thế giới là Mỹ (khởi điểm từ tháng 9/2007), rồi nhanh chóng lan ra các nước EU, Nhật Bản, tiếp đó là các nước công nghiệp hóa mới như Singapore, Hàn Quốc... và tạo phản ứng dây chuyền ra toàn thế giới. Việt Nam chúng ta, như một quân đôminô trong nền kinh tế thị trường toàn cầu hóa và hội nhập, đương nhiên không thể đứng vững, mà chỉ là đồ sau các quân đôminô đầu tiên. Một số chuyên gia kinh tế còn nhận định rằng, đối với nước ta suy thoái kinh tế đến sau nhưng sẽ ở lâu, vào sâu và có khả năng tàn phá dữ dội. Sự suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế

* Nguyễn Thanh Bình, Thạc sỹ, Trưởng Phòng Nghiên cứu phát triển Đô thị, Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - Xã hội Hà Nội.

ở nước ta năm 2008 (GDP chỉ tăng 6,23% so với 8,48% của năm 2007, 8,23% của năm 2006 và 8,44% của năm 2005) và đặc biệt trong nửa đầu năm 2009 (GDP chỉ còn tăng 3,9%) đã cho thấy tác động ghê gớm của khủng hoảng kinh tế thế giới.

Cũng giống như hầu hết các nước khác, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra biện pháp chủ yếu để ứng phó nhằm chống suy giảm kinh tế là kích cầu, trong đó bao gồm cả kích cầu tiêu dùng (trợ cấp người nghèo trong dịp Tết nguyên đán, hỗ trợ lao động mất việc làm, tăng lương tối thiểu, giảm thuế VAT một số mặt hàng tiêu dùng...) và kích cầu đầu tư (đẩy mạnh đầu tư công, hỗ trợ lãi suất 4% cho các doanh nghiệp vay vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp...). Các biện pháp này đã và đang phát huy tác dụng tích cực nhằm ngăn chặn suy giảm, kích thích phục hồi nền kinh tế.

Hà Nội là một trong 2 trung tâm kinh tế lớn hàng đầu của đất nước, lại có cơ cấu kinh tế mở, gắn kết và nhạy cảm với biến động của thị trường quốc tế, nên ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới đến nhanh hơn và gây hậu quả nặng nề hơn so với nhiều địa phương khác, đặc biệt là với các lĩnh vực như sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, du lịch... Tốc độ tăng trưởng GDP Hà Nội trong 6 tháng đầu năm 2009 suy giảm mạnh, chỉ đạt 4,1%, chưa bằng nửa tốc độ tăng cùng kỳ các năm trước (tốc độ tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm của một số năm trước đều ở mức 2 chữ số: năm 2008 tăng 10,9%; năm 2007 tăng 11,2%; năm 2006 tăng 11,2%; năm 2005 tăng 10,8%). Nhưng ngoài nguyên nhân do tác động tiêu cực của suy thoái và khủng hoảng kinh tế toàn cầu làm suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế ở Hà Nội, những nguyên nhân nội tại của nền kinh tế Thủ đô rất đáng để lưu tâm. Đó là những bất ổn trong cấu trúc kinh tế, các cơ cấu của nền kinh tế đã chậm được điều chỉnh linh hoạt phù hợp với những hoàn cảnh liên tục biến động. Đó là chất lượng tăng trưởng thấp, chưa theo chiều sâu, chủ yếu tăng trưởng

theo chiều rộng, năng suất lao động, chất lượng máy móc, công nghệ, vai trò quản lý và tổ chức sản xuất đóng góp rất ít vào mức tăng trưởng kinh tế.

Để vượt qua khủng hoảng và tăng trưởng bền vững, bên cạnh gói giải pháp kích cầu và chống suy giảm kinh tế đang được thực thi, theo chúng tôi cần nhanh chóng tái cấu trúc nền kinh tế, trong đó có nền kinh tế Thủ đô. Hà Nội cần đi tiên phong trong việc xây dựng và thực hiện đề án tái cấu trúc nền kinh tế. Đây là nhu cầu cấp thiết để phục hồi và phát triển sau khủng hoảng. Đối với Thủ đô Hà Nội, tái cơ cấu nền kinh tế còn là yêu cầu đặc thù của một thực thể mới được hợp nhất từ các địa phương có cấu trúc, điều kiện, trình độ phát triển kinh tế không tương đồng, thậm chí rất khác nhau.

Mục đích của tái cơ cấu nền kinh tế Thủ đô là tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực, tạo ra năng suất cao hơn, năng lực cạnh tranh vượt trội hơn, đảm bảo để kinh tế phát triển ổn định, bền vững chứ không chỉ đơn thuần là đo đếm sự thay đổi tỷ trọng của từng ngành hay từng lĩnh vực.

2. Một số nội dung tái cấu trúc nền kinh tế Thủ đô Hà Nội

Từ hướng tiếp cận như đã trình bày ở mục 1 trên đây, bước đầu chúng tôi cho rằng cần tái cấu trúc nền kinh tế Thủ đô ở các nội dung sau:

- Trước hết, tái định vị vị trí và tái cấu trúc mô hình phát triển của Hà Nội.

Sau khi mở rộng địa giới hành chính, cần xác định lại vị trí, vai trò của Hà Nội đối với khu vực phía Bắc và cả nước. Đương nhiên, Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia. Hà Nội cũng sẽ là trung tâm lớn nhất cả nước về văn hóa, khoa học, giáo dục và đào tạo. Hà Nội phải trở thành một Thủ đô hiện đại, văn minh, đẹp, có bản sắc. Nhưng vai trò trung tâm kinh tế của Hà Nội cần rộng hơn và mô hình phát triển của Hà Nội thì cần phải được xác định cho phù hợp. Hà Nội có nên phát triển các tổ hợp công

nghiệp khổng lồ với các công xưởng nhà máy khô cứng, ô nhiễm mà lại chiếm dụng đất lớn? Hà Nội có cần duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng đầu cả nước? Hà Nội nên phát triển theo hướng một siêu đô thị đơn tâm tập trung hay một đô thị phi tập trung hóa đa tâm với các liên hệ không gian hiệu quả? Có cần xây dựng tôn chỉ phát triển của Hà Nội?... Đây là những vấn đề có tính chiến lược, cần được nghiên cứu, xác định rõ và khi thực hiện phải nhất quán.

Chúng tôi cho rằng, Hà Nội không nhất thiết phải là đầu tàu về tốc độ tăng trưởng kinh tế nhưng phải đi đầu về phát triển kinh tế tri thức, phải là điển hình về tăng trưởng hiệu quả và chất lượng (tức tăng trưởng bền vững) để trở thành một thành phố sống tốt (livable cities), có tính cạnh tranh cao. New York, Tokyo, London, Paris, Hongkong, Thượng Hải, Bangkok... không phải là các thành phố tốt nhất thế giới (tiêu chí dựa trên độ ổn định xã hội chính trị, sức mạnh nền kinh tế, chất lượng chăm sóc sức khỏe và các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí...), mà theo xếp hạng của Cơ quan Tư vấn nguồn nhân lực quốc tế Mercer (Mercer Human Resource Consulting) thì các thành phố tốt nhất lại là Vienna (áo); Zurich, Geneva (Thụy Sĩ); Vancouver (Canada); Auckland (New Zealand); Copenhagen (Đan Mạch); Munich (Đức); Amsterdam (Hà Lan); Brussels (Bỉ); Luxembourg; Stockholm (Thụy Điển)... Đây là các thành phố mà khi nghe tên đã thấy toát lên sự thanh bình, tươi đẹp, sang trọng và chiều sâu văn hóa. Phải chăng Hà Nội cần phải phấn đấu để lọt vào danh sách này?

- Thứ hai, tái cơ cấu các ngành kinh tế.

Trong những tháng ngày suy giảm tăng trưởng kinh tế đã và đang diễn ra, công nghiệp chính là ngành chịu tác động nặng nề nhất của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Những năm trước đây, công nghiệp Hà Nội thường tăng trưởng ở mức 2 chữ số và cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP chung. Nhưng

trong 6 tháng đầu năm 2009, tăng trưởng công nghiệp Hà Nội là 2,7%, chỉ bằng 2/3 so với tăng trưởng GDP chung là 4,1%. Trong khi đó, khu vực dịch vụ của Hà Nội trong nửa đầu năm 2009 mặc dù tốc độ tăng trưởng cũng suy giảm so với các năm trước nhưng lại cao hơn tốc độ tăng GDP chung và đang nằm trong xu hướng cao dần: quý I/2009 tăng 4,0%; quý II/2009 tăng 6,6% và 6 tháng đầu năm tăng 5,3% (khác với mọi năm là dịch vụ thường tăng trưởng thấp hơn tăng GDP chung). Điều này hàm ý rằng định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hà Nội mở rộng trong thời gian tới nên tiếp tục theo hướng *dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp* mà Hà Nội cũ trước đây đã xác định. Dịch vụ - hiện chiếm tỷ trọng trên 52% trong cơ cấu GDP - chính là thế mạnh, là động lực tăng trưởng, cũng là khu vực giúp cho tăng trưởng kinh tế Hà Nội ổn định, bền vững. Cần tiếp tục phát triển khu vực dịch vụ theo hướng trình độ cao, chất lượng cao. Việc phát triển mạnh các lĩnh vực dịch vụ như văn hóa, du lịch, y tế, đào tạo... cũng chính là để xây dựng Hà Nội theo mô hình phát triển như vừa nêu trên.

Đi sâu vào cơ cấu của từng ngành kinh tế thì vấn đề tái cấu trúc đối với công nghiệp được đặt ra rõ nét hơn cả. Trong 6 tháng đầu năm 2009, công nghiệp Hà Nội tăng trưởng chậm lại rõ rệt như đã nêu trên, một số ngành công nghiệp được xác định là chủ lực như điện - điện tử - thông tin, dệt - may - da giày, cơ khí thì suy giảm mạnh: so với cùng kỳ 2008, giá trị sản xuất ngành sản xuất xe có động cơ giảm 24,4%; ngành sản xuất tivi, thiết bị thông tin giảm 22,5%; ngành sản xuất thiết bị điện giảm 7,5%; ngành thuộc, sơ chế da giảm 5,4%; sản phẩm vải lụa thành phẩm giảm 67,2%; sản phẩm quần áo may sẵn giảm 7,5%... Đây đều là công nghiệp lắp ráp hoặc gia công, những ngành tạo ra sản phẩm cuối cùng (chiếc xe hơi, dàn máy tính, đôi giày, bộ quần áo...). Đôi khi có sự ngộ nhận rằng tạo ra được các vật phẩm hoàn chỉnh nghĩa là đang có một nền công nghiệp hiện đại. Thực tế, các ngành công

nghiệp này được các nước phát triển đẩy sang các nước đang phát triển từ hàng chục năm nay. Lắp ráp, gia công là những công đoạn cần ít chất xám nhất, công nghệ đơn giản nhất, tiêu tốn năng lượng nhất, ô nhiễm môi trường nhất và có giá trị gia tăng nhỏ nhất trong chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu phát triển, thiết kế sản phẩm, tạo khuôn mẫu, chế tạo linh kiện... mới là các công đoạn của nền công nghiệp công nghệ cao và có giá trị gia tăng lớn nhất trong cái chuỗi giá trị toàn cầu đó. Nghị quyết của mấy kỳ Đại hội Đảng bộ Thành phố gần đây đều đề rõ chủ trương phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, nhưng những phân tích trên cho thấy giữa chủ trương và thực tiễn còn khoảng cách không nhỏ. Tác động của suy thoái và khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã làm lộ rõ những bất cập của công nghiệp Hà Nội. Nếu không có những biện pháp nhanh chóng và phù hợp thì sau khủng hoảng, Hà Nội cũng như cả nước có thể còn tụt hậu xa hơn so với các nước khác, vì mỗi chu kỳ khủng hoảng cũng thường là một chu kỳ đổi mới công nghệ và tư bản cố định. Bởi thế, cuộc khủng hoảng này cũng chính là cơ hội để Hà Nội đổi mới công nghệ, tiến lên những công đoạn cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Cụ thể là cần tập trung phát triển 3 nhóm ngành: công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất các sản phẩm dệt may, da giày; công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất các sản phẩm cơ khí; công nghiệp hỗ trợ, sản xuất linh kiện cho ngành điện tử gia dụng và điện tử văn phòng. Đây đang là thời điểm giá cả các công nghệ, thiết bị ở mức thấp. Có thể sử dụng gói kích cầu để hỗ trợ doanh nghiệp nhập khẩu công nghệ hoặc trực tiếp nhập công nghệ về chuyển giao lại cho doanh nghiệp. Không nên bỏ lỡ cơ hội lịch sử này để tái cơ cấu công nghiệp Thủ đô.

- Thứ ba, điều chỉnh cơ cấu thị trường

Điểm cơ bản nhất của điều chỉnh cơ cấu thị trường là định hướng và cân đối giữa thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu. Tỷ lệ xuất khẩu trên GDP của cả nước khoảng

70% trong khi tỷ lệ này trên địa bàn Hà Nội khoảng 80%. Như vậy, độ mở kinh tế trên địa bàn Hà Nội cao hơn, hướng ngoại hơn, phụ thuộc vào nhu cầu bên ngoài nhiều hơn so với cả nước. Cũng có nghĩa kinh tế Hà Nội dễ bị tổn thương hơn khi kinh tế thế giới khủng hoảng, nhu cầu hàng hóa của các thị trường xuất khẩu co lại. Thực tế là kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn Hà Nội trong nửa đầu năm 2009 sụt giảm mạnh, tổng kim ngạch chỉ đạt 3,12 tỷ USD, giảm 9,9% so với cùng kỳ 2008, trong đó suy giảm mạnh nhất thuộc về khu vực FDI, giảm tới 18,5%. Các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Hà Nội đều sụt giảm kim ngạch xuất khẩu do các thị trường trọng điểm như EU, Mỹ, Nhật Bản cùng giảm mạnh nhu cầu. Số liệu thống kê 6 tháng đầu năm 2009 cho thấy kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng nông sản giảm 25,4% so với cùng kỳ 2008; nhóm hàng may mặc giảm 14,9%; nhóm hàng giày dép các loại giảm 14,6%; nhóm hàng linh kiện máy tính và thiết bị ngoại vi giảm 19,5% và nhóm hàng thủ công mỹ nghệ giảm 16,0%. Bên cạnh đó, xu hướng tái bảo hộ mậu dịch đang hình thành ở một số thị trường càng gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu của nước ta và Hà Nội thời gian tới.

Như vậy, để cấu trúc lại thị trường, một mặt phải thúc đẩy tiêu dùng trong nước, mặt khác phải đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, thay vì chỉ phụ thuộc vào các thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản, cần tăng cường quan hệ thương mại với các thị trường đang nổi lên như Nga, Brazil, Ấn Độ, Trung Đông, Bắc Phi... Nhưng điều quan trọng hơn là phải điều chỉnh lại cái gốc của mô hình hướng xuất khẩu, đó là phải chuyển nền kinh tế từ gia công sang sản xuất, sản xuất để xuất khẩu chứ không phải là gia công thuê.

- Thứ tư, điều chỉnh cơ cấu đầu tư.

Đầu tư chỉ là một trong những nhân tố tạo nên tăng trưởng kinh tế. Nhưng thời gian qua, mô hình tăng trưởng kinh tế ở nước ta và Hà Nội dựa chủ yếu vào tăng đầu tư (chiếm 60% tổng mức tăng trưởng), còn

tăng lao động và tăng năng suất xã hội chỉ chiếm khoảng 20% mỗi loại, trong khi ở các nước trong khu vực tăng năng suất lao động chiếm tới 40%. Mỗi khi tăng trưởng suy giảm hoặc muốn có thành tích tăng trưởng cao hơn thì chúng ta lại thường tập trung gia tăng quy mô đầu tư. Nhưng tăng đầu tư hiện đã tới hạn, chiếm khoảng 40% GDP, khó cao hơn. Vì thế, cách làm này tuy có thể phát huy tác dụng ngay, đem lại tăng trưởng tương đối cao trong ngắn hạn, nhưng sẽ đẩy nền kinh tế ra khỏi quỹ đạo tăng trưởng dài hạn và bền vững. Quan trọng là phải tăng trưởng dựa trên năng suất cao hơn chứ không phải đầu tư nhiều hơn.

Mặt khác, sự phụ thuộc vào đầu tư khiến cho nền kinh tế gặp bất ổn khi các dòng vốn đầu tư sụt giảm hay ngưng trệ. Hà Nội có thể tự hào vì thu hút được nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (vốn FDI đăng ký ở Hà Nội hiện đạt khoảng 20,5 tỷ USD, đứng thứ hai cả nước), nhưng khi gặp khủng hoảng thì đây lại là cú “sốc” lớn. Trong 6 tháng đầu năm 2009, Hà Nội chỉ thu hút được 512 triệu USD vốn FDI, giảm gần 60% so với cùng kỳ 2008. Tăng trưởng kinh tế của Hà Nội đương nhiên đã bị ảnh hưởng do sự giảm sút FDI này.

Hơn nữa, kết quả thu hút đầu tư có thể đã đạt được thành tựu về định lượng nhưng “chất lượng thu hút đầu tư” thì chưa thật sự được quan tâm. Đầu tư lớn mà hiệu quả tăng trưởng vẫn thấp. Quy mô kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh lớn hơn, tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nửa đầu năm 2009 ít hơn so với Hà Nội (37.570 tỷ đồng so với 48.507 tỷ đồng), nhưng tăng trưởng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh trong 6 tháng đầu năm 2009 đạt 4,6%, cao hơn so với mức 4,1% của Hà Nội. Lý giải thế nào về thực trạng này? Chắc chắn ở đây có vấn đề về sử dụng vốn.

Hà Nội có nguồn lực tài chính không nhỏ (nhất là vốn trong dân), thể hiện qua thu hút tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn như trên, nhưng nguồn vốn này chưa được khai thác hết và sử dụng hợp lý cho tăng trưởng.

Tình trạng đầu cơ bất động sản và những năm gần đây thêm chứng khoán đã hút nguồn vốn rất lớn của cá nhân, doanh nghiệp, kể cả một số tập đoàn kinh tế nhà nước trên địa bàn Hà Nội vào hai lĩnh vực kinh doanh này. Bất động sản Hà Nội đắt đỏ nhất cả nước và thuộc loại cao của thế giới. Biên độ trượt sạt của thị trường chứng khoán Việt Nam cũng thuộc loại cao hàng đầu thế giới. Nhiều người dân và doanh nghiệp bỏ tiền vào hai lĩnh vực đầy may rủi này khiến cho nền sản xuất khó mà phát triển được. Tình trạng này rất có thể khiến gói kích cầu đầu tư 18.000 tỷ của Hà Nội không phát huy được tác dụng và hiệu quả nếu không kiểm soát được điểm đến của những đồng vốn kích cầu này.

Bên cạnh sự bất hợp lý trong phân bổ vốn là hiệu quả sử dụng vốn thấp. Tình cảnh đầu tư vào những ngành công nghiệp hiệu quả thấp, thâm dụng vốn lớn như gia công, lắp ráp như đã nói ở phần trên là một minh chứng. Đó là chưa kể đến sự thất thoát, lãng phí của đầu tư công, đầu tư trong khu vực doanh nghiệp nhà nước.

Trên cơ sở những khiếm khuyết đã lộ diện nêu trên, cơ cấu đầu tư của Hà Nội phải nhanh chóng được điều chỉnh. Hai mục tiêu quan trọng nhất của điều chỉnh cơ cấu đầu tư ở Hà Nội là đa dạng hóa kênh huy động vốn gắn với hướng các nguồn vốn đầu tư vào phục vụ tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn.

Trước hết, cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, phát huy tối đa nguồn lực trong nước, tận dụng mọi nguồn ngân quỹ cho đầu tư phát triển. Thu hẹp phạm vi trang trải của ngân sách, mở rộng phạm vi xã hội hoá, phối hợp công và tư (mô hình PPP) trong hoạt động dịch vụ công. Tập trung đầu tư có trọng điểm, chấm dứt đầu tư dàn trải, dở dang kéo dài, chậm đưa các công trình, dự án vào sử dụng, khai thác. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh thu hút FDI nhưng sử dụng có chọn lọc nguồn vốn này chứ không tiếp nhận vốn bằng mọi giá. Hướng FDI vào những dự án thu hút nhiều lao động, xây dựng cơ sở hạ

tăng, dự án giáo dục, y tế và những dự án giúp nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu. Không khuyến khích FDI tập trung vào các dự án bất động sản quy mô lớn.

- Thứ năm, tái cấu trúc hệ thống doanh nghiệp.

Trên địa bàn Hà Nội hiện có khoảng 70.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động. Các DNNVV do quy mô nhỏ, trình độ công nghệ hạn chế, ít kinh nghiệm trong quản trị... nên chịu tác động nặng nề hơn của khủng hoảng kinh tế. Các doanh nghiệp quy mô lớn (chủ yếu là DNNN) thì thiếu sức chống đỡ đối với các tác động từ bên ngoài do duy trì vị thế độc quyền quá lâu, không tham gia vào môi trường cạnh tranh và hòa nhập. Qua cuộc khủng hoảng này, một mặt, phải để thị trường thực hiện quy luật đào thải của nó (những doanh nghiệp yếu kém phải chấp nhận ra khỏi thị trường); mặt khác, cần có những chính sách và biện pháp tái cấu trúc, xây dựng hệ thống các doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh cao.

Trước hết, cần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu quy mô doanh nghiệp. Các DNNVV cần được hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển. Nhưng cần định hướng để các DNNVV Hà Nội đi vào các ngành dịch vụ cao cấp, các ngành công nghiệp hỗ trợ và những lĩnh vực tiêu thụ ít năng lượng, đất đai, nước..., không gây ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, khuyến khích quá trình tích tụ để hình thành các doanh nghiệp lớn, có tiềm lực cạnh tranh cả trong và ngoài nước. Tuy nhiên, cần hạn chế xu hướng tổ chức sản xuất khép kín trong các doanh nghiệp lớn, nhất là các tập đoàn kinh tế nhà nước. Bởi tổ chức sản xuất khép kín sẽ dẫn tới lãng phí do khó có thể đồng bộ được nguồn lực ngay trong nội tại công ty, cản trở áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và đi ngược với nguyên tắc phân công, hiệp tác chuyên môn hóa trong quá trình hội nhập. Phải thúc đẩy sự hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp nhỏ, vừa và các doanh nghiệp lớn.

Trong bối cảnh khủng hoảng, bản thân các doanh nghiệp cũng phải chủ động “tự cứu mình”. Biện pháp quan trọng nhất là đổi mới công nghệ, áp dụng quản trị hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh; thậm chí nếu cần thì phải chuyển đổi mô hình hoạt động, cơ cấu lại sở hữu vốn để doanh nghiệp có thêm những cổ đông có tiềm lực tài chính, trình độ quản lý, quan hệ thị trường... Nói cách khác, đó chính là những động thái của cuộc tái cơ cấu trong bản thân doanh nghiệp. Vai trò của nhà nước sẽ là tạo môi trường kinh doanh thật tốt để các doanh nghiệp có điều kiện tự mình tái cấu trúc nhằm phát triển bền vững hơn.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước theo hướng dứt khoát là đặt các doanh nghiệp này vào môi trường cạnh tranh, không nên tiếp tục duy trì vị thế độc quyền, tiếp tục bảo hộ hay ưu đãi tín dụng đối với các DNNN. Xây dựng và kiên quyết thực hiện lộ trình cổ phần hóa đối với khoảng 100 DNNN còn lại của Hà Nội.

- Thứ sáu, tái cơ cấu nguồn nhân lực.

Suy thoái và khủng hoảng kinh tế khiến hàng loạt lao động ở Hà Nội mất việc làm. Các doanh nghiệp công nghiệp cắt giảm nhân công; một số ngành dịch vụ trước đây có nhu cầu lớn về lao động (tài chính, ngân hàng, chứng khoán...) thì nay lại sa thải nhân viên; người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải về nước trước thời hạn; nhiều người lao động chân tay làm thuê tại khu vực thành thị không có việc phải trở lại khu vực nông thôn... Dự báo trong năm 2009 có khoảng 2 vạn lao động Hà Nội bị mất việc làm chính thức (bị các doanh nghiệp cho nghỉ việc). Con số lao động mất việc không thống kê được tại khu vực phi chính thức và số lao động thiếu việc làm chắc chắn còn lớn hơn. Biện pháp trước mắt là trợ cấp thu nhập, hỗ trợ tài chính, thông tin cho người lao động tái tạo việc làm. Biện pháp căn cơ hơn là phải cơ cấu lại nguồn lao động. Song, tái cơ cấu nguồn lao động không thể chỉ đơn

giản là lưu chuyển dòng lao động từ ngành này sang ngành khác, khu vực này sang khu vực khác, địa bàn này sang địa bàn khác. Điều quan trọng là phải dự báo được cân đối lao động trong các giai đoạn phát triển tiếp theo và nâng cao chất lượng nguồn lao động cũng như khả năng thích ứng linh hoạt của người lao động trong những điều kiện mới.

Kinh nghiệm cho thấy trong thời gian qua việc chuẩn bị nguồn nhân lực luôn theo sau thị trường, không có dự báo, dự kiến trước, thể hiện qua tình trạng khi có ngành phát triển nóng (ngân hàng, chứng khoán, công nghệ thông tin...) thì người ta đổ xô đi học các chuyên ngành này và ngược lại. Có nghịch lý là số lao động mất việc đang tăng lên nhưng nhiều lĩnh vực, nhiều doanh nghiệp cụ thể vẫn đang "khát" nhân lực. Đang thừa lao động phổ thông, lao động trình độ thấp nhưng rất thiếu lao động có tay nghề, trình độ cao, sử dụng được ngoại ngữ và có khả năng làm việc độc lập. Dường như công cụ kế hoạch đang yếu đi và tính tự phát của thị trường đang khiến nền kinh tế nói chung thường xuyên phải đối mặt với những mất cân đối. Vì vậy, phải có chiến lược phát triển nguồn nhân lực phù hợp, đi trước một bước. Trong đó, phải tính toán cân đối nguồn lao động phù hợp với cơ cấu, trật tự kinh tế mới sẽ được thiết lập sau khủng hoảng để tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh của nguồn lao động nước ta và Hà Nội trong nền kinh tế thị trường và hội nhập toàn cầu. Không nâng cao được chất lượng nguồn nhân lực thì không thể tăng được năng suất lao động và nền kinh tế sẽ kém sức cạnh tranh, không thể tăng trưởng bền vững.

- Thứ bảy, tái cấu trúc không gian phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện mới.

Mở rộng địa giới Thủ đô đặt ra yêu cầu phải cấu trúc lại không gian kinh tế phù hợp. Kết quả của phương án tái cơ cấu các yếu tố nêu trên sẽ được thể hiện trong phương án tái cấu trúc không gian kinh tế của thủ đô Hà Nội mới. Về tổng thể, khu vực trung tâm Hà Nội sẽ chủ yếu phát triển các

ngành dịch vụ trình độ cao, chất lượng cao; khu vực phía bắc và đông bắc sẽ phát triển công nghiệp; khu vực phía tây sẽ phát triển du lịch văn hóa sinh thái và khu vực phía nam sẽ phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái. Điều cần lưu tâm trong bố trí không gian phát triển kinh tế là phải chú trọng tính hiệu quả và bền vững của việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là đất đai - tài nguyên quan trọng và lớn nhất của Hà Nội. Nếu không có kế hoạch và định hướng sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm thì mặc dù Hà Nội đã được mở rộng gấp 3 lần về diện tích so với trước nhưng cũng sẽ nhanh chóng cạn kiệt nguồn tài nguyên đặc biệt này.

Tóm lại, Việt Nam, trong đó có Thủ đô Hà Nội, đang đối mặt với vô vàn thách thức do tác động của cuộc suy thoái và khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay. Khủng hoảng là rủi ro, nhưng cũng là cơ hội để chúng ta nhìn lại một cách hệ thống những vấn đề liên quan cả trong ngắn hạn và cho tầm nhìn dài hạn. Các giải pháp cấp bách ngăn chặn suy giảm là cần thiết nhưng đồng thời phải nhanh chóng nắm lấy cơ hội này để tái cấu trúc nền kinh tế, tạo động lực mới cho sự phát triển bền vững, thịnh vượng những năm tiếp theo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Đại học Kinh tế Quốc dân - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội - VCCI (5/2009), Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Ngăn chặn suy giảm kinh tế Việt Nam".
- Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Báo cáo Kinh tế Việt Nam 2008 (2/2009).
- Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - Xã hội Hà Nội, Báo cáo Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế Hà Nội 6 tháng đầu năm 2009 (6/2009).